

UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TRƯỜNG THCS LIÊN VỊ

THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I.1	Số học sinh chia theo kết quả hạnh kiểm (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TTBGDDĐT ngày 12/12/2011)	176				176
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)					91 (51,7%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					85 (48,3%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)					0 (0%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)					0 (0%)
I.2	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư	493	178	153	162	

	<i>số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)</i>					
1	Tốt <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	392 <i>(79,51%)</i>	147 <i>(82,58%)</i>	117 <i>(76,47%)</i>	128 <i>(79,01%)</i>	
2	Khá <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	93 <i>(18,86%)</i>	30 <i>(16,85%)</i>	33 <i>(21,57%)</i>	30 <i>(18,52%)</i>	
3	Đạt <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	8 <i>(1,62%)</i>	1 <i>(0,56%)</i>	3 <i>(1,96%)</i>	4 <i>(2,47%)</i>	
4	Chưa đạt <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	0 <i>(0%)</i>	0 <i>(0%)</i>	0 <i>(0%)</i>	0 <i>(0%)</i>	
II.1	Số học sinh chia theo kết quả học tập <i>(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011)</i>	176				176
1	Giỏi <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>					13 <i>(7,39%)</i>
2	Khá <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>					49 <i>(27,84%)</i>
3	Trung bình <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>					114 <i>(64,77%)</i>

4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)					0 (0%)
II.2	Số học sinh chia theo kết quả học tập (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)	493	178	153	162	
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	61 (12,37%)	23 (12,92%)	16 (10,46%)	22 (13,58%)	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	198 (40,16%)	77 (43,26%)	57 (37,25%)	64 (39,51%)	
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	228 (46,25%)	76 (42,7%)	78 (50,98%)	74 (45,68%)	
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	6 (1,22%)	2 (1,12%)	2 (1,31%)	2 (1,23%)	
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	669	178	153	162	176
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)		176	151	160	176
1.1	áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-	176				176

	BGDĐT ngày 12/12/2011					
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					13 (7,39%)
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)					49 (27,84%)
1.2	(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20/7/2021)	493	178	153	162	
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	4 (0,81%)	1 (0,56%)	1 (0,65%)	2 (1,23%)	
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	57 (11,56%)	22 (12,36%)	15 (9,8%)	20 (12,35%)	
2	Thi lại/Học sinh kiểm tra, đánh giá lại các môn trong kỳ nghỉ hè (tỷ lệ so với tổng số)	6 (1,21%)	2 (1,12%)	2 (1,31%)	2 (1,23%)	0 (0%)
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	1 (0,20%)	1 (0,56%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)
4	Chuyển trường đi (tỷ lệ so với tổng số)	9 (1,35%)	5 (2,81%)	4 (2,61%)	0 (0%)	0 (0%)
5	Chuyển trường đến (tỷ lệ so với tổng số)	4 (0,60%)	1 (0,56%)	2 (1,31%)	0 (0%)	1 (0,57%)

6	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
7	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	4 (0,60%)	0 (0%)	2 (1,31%)	1 (0,62%)	1 (0,57%)
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp Thị xã					17
2	Cấp Tỉnh					5
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp					179
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp					179
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					13 (7,3%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					49 (27,4%)
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)					117 (65,3%)
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					

VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	335/334	83/95	70/83	87/75	95/81
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	1	1	0	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai quyết toán ngân sách và các khoản thu năm 2023

(Có hồ sơ riêng kèm theo)

2. Công khai công bố dự toán ngân sách và các khoản thu năm 2024

(Có hồ sơ riêng kèm theo)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi phụ đạo học sinh yếu kém

1.1. Công tác phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi

Công tác bồi dưỡng đội tuyển HSG hàng năm được nhà trường đặc biệt quan tâm. Việc tổ chức bồi dưỡng đội tuyển HSG được BGH nhà trường lên kế hoạch phân công cụ thể và tiến hành triển khai nghiêm túc theo kế hoạch. GV được phân công dạy là những giáo viên có năng lực, có kinh nghiệm và tâm huyết, không đòi hỏi sự thù lao nào.

Phân công giáo viên có năng lực trình độ chuyên môn chuyên sâu bồi dưỡng. Xây dựng kế hoạch từ đầu năm học. Phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu trong các môn học. Hàng tuần có lịch bồi dưỡng cụ thể. coi trọng công tác bồi dưỡng HSG là mũi nhọn.

Kết quả HSG các môn Văn hoá Lớp 9 cấp Thị xã năm học 2023-2024: Đạt 17/28 (trong đó: 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 06 giải Ba, 08 giải KK); cấp Tỉnh đạt: 05/11 (

Kết quả HSG các môn Văn hoá Lớp 8 năm học 2023-2024: Đạt 13/27 (trong đó: 02 giải Nhất, 04 giải Ba, 07 giải KK)

Kết quả HSG các môn Toán, Văn, Anh Lớp 7 năm học 2023-2024: Đạt 2/7 (trong đó: 01 giải Ba, 01 giải KK)

Kết quả HSG các môn Toán, Văn, Anh Lớp 6 năm học 2023-2024: Đạt 3/8 (trong đó: 02 giải Ba, 01 giải KK)

Kết quả học sinh giỏi môn GDTC cấp Thị xã: Đạt 11 giải cá nhân. Cấp Tỉnh đạt 02 giải. Tập thể đạt giải KK toàn đoàn môn cờ vua; đạt giải Ba toàn đoàn môn bóng đá.

1.2. Phụ đạo học sinh yếu kém

Công tác phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu luôn được quan tâm đúng mức, được triển khai thực hiện bắt đầu từ đầu năm học 3 môn Toán, Văn, Anh cho 4 khối lớp.

Chất lượng đại trà, phụ đạo học sinh yếu kém được quan tâm. Nâng cao chất lượng dạy học, học thật, chất lượng thật được đánh giá qua kỳ khảo sát chất lượng cuối năm của Phòng giáo dục.

2. Công tác triển khai thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, giáo dục định hướng STEM

2.1. Việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Triển khai Công văn của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc Hướng dẫn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, giáo dục định hướng STEM trong nhà trường phổ thông năm học 2023-2024.

Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng GDĐT Quảng Yên, nhà trường đã tập huấn về chuyên môn cho tất cả các giáo viên ngay từ đầu năm. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Giúp HS tự tìm tòi phát hiện và tìm ra kiến thức cần nắm vững, tích cực sử dụng thiết bị dạy học, phiếu học tập... góp phần đem lại hiệu quả dạy học. Thực hiện chuyên đề cấp cụm KHTN8 (mạch Sinh học); chuyên đề cấp thị xã môn HĐTN-HN8, môn Văn 8 được đánh giá cao.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra giữa kì, cuối học kì, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài giảng, tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của môn học hoặc những phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học hiệu quả cho các nội dung đó. Chỉ đạo tổ chuyên môn lồng ghép nội dung này trong sinh hoạt cụm, chuyên đề các cấp.

** Những tồn tại hạn chế:* Một số giáo viên còn chưa tích cực đổi mới kiểm tra đánh giá, chủ yếu ở các giáo viên có tuổi. Vì vậy còn ảnh hưởng đến chất lượng nói chung.

2.2. Công tác giáo dục STEM

** Công tác chỉ đạo.*

Nhằm thúc đẩy việc triển khai công tác giáo dục về STEM trong chương trình GDPT mới, thời gian qua, nhà trường đã lan tỏa chương trình tập huấn STEM cho GV. Chương trình tập huấn nhằm cung cấp cho giáo viên phương pháp hỗ trợ học sinh nâng cao kiến thức chuyên môn và liên môn, phát triển tư duy, kỹ năng làm việc nhóm cũng như cá nhân trong quá trình học tập.

Xây dựng Kế hoạch ngay từ đầu năm cho tổ chuyên môn. Yêu cầu mỗi giáo viên lập kế hoạch bộ môn có sự phê duyệt của BGH.

** Kết quả đã đạt:* Trong năm học qua nhà trường đã chỉ đạo lên lớp 35 tiết dạy học STEM.

** Những tồn tại hạn chế:* Còn một số bộ phận GV ngại đổi mới chưa mạnh dạn thực hiện triển khai công tác này.

3. Công tác Giáo dục đạo đức lối sống

** Công tác chỉ đạo.*

Nhà trường triển khai nghiêm túc Công văn về Hướng dẫn triển khai công tác Giáo dục an toàn giao thông cấp THCS và THPT.

Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tham gia giao thông một cách an toàn không để xảy ra tình trạng vi phạm. Công trường không để ùn tắc, bán hàng, tụ tập đông người. Xây dựng Kế hoạch cụ thể trong năm học, ký kết giao ước các đợt cao điểm trong năm.

Tích cực tuyên truyền nội dung này cho GV và HS. Lồng ghép nội dung đạo đức, lối sống trong các môn học như GDCD, MT, AN, NV có hiệu quả. Tổ chức các buổi sinh hoạt theo chủ điểm theo từng tháng; tham gia cuộc thi ANGT vì Nụ cười ngày mai.

** Kết quả đã đạt:* Trong năm học, không có tình trạng HS bị thương tích vì tai nạn giao thông.

** Những tồn tại hạn chế:* Một số phụ huynh còn chưa ý thức cao trong vận động, nhắc nhở phối hợp cho HS khi tham gia giao thông, còn để HS đi xe điện tùy tiện.

